Cơ quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 06.10.2021 12:39:35 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3954 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại nhà và tại các cơ sở cách ly y tế tập trung của thành phố Long Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Long Khánh tại Tờ trình số 1911/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 947/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với người thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại nhà trên địa bàn thành phố Long Khánh cho 158 người (2.214 ngày) với số tiền là 177.120.000 đồng; hỗ trợ cho 23 trẻ em thực hiện cách ly y tế (F1) với số tiền là 23.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 200.120.000 đồng (hai trăm triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F1) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Long Khánh chỉ đạo các đơn vị liên quan chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ (F1) DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

(Đính kèm theo Quyết định số 3954 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị cách ly	Tiền ăn (80.000 đồng/ 1 ngày)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
	I. Danh sách người thực hiện cách ly y tế (F1)								
1	Kiều Thị Tý		12/4/1946	SN14A, Đường số 9, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2001	02/8/2021	14	1.120.000	
2	Kiều Thị Vân Anh		20/7/1973	SN14A, Đường số 9, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2001	02/8/2021	14	1.120.000	
3	Tôn Thất Sơn	16/1/1967		SN51, Đường số 10, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
4	Tôn Thất Cường	29/8/1995		SN51, Đường số 10, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
5	Tôn Thất Sang	14/11/1993		SN51, Đường số 10, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
6	Tôn Thất Tài	13/11/2002		SN51, Đường số 10, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
7	Tôn Nữ Ngọc Trân		09/3/2001	SN51, Đường số 10, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
8	Tôn Nữ Thị Sương		09/1/1970	SN51, Đường số 10, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
9	Nguyễn Văn Dọi	05/5/1966		SN09, Đường 13, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	01/8/2021	14/8/2021	14	1.120.000	
10	Nguyễn Gia Huy	20/9/2003		SN09, Đường 13, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	01/8/2021	14/8/2021	14	1.120.000	

11	Nguyễn Thị Trúc Duyên		10/7/1994	SN09, Đường 13, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	01/8/2021	14/8/2021	14	1.120.000	
12	Văn Hữu An	15/11/1997		SN01, Đường 4.3, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	14/8/2021	28/8/2021	14	1.120.000	
13	Trần Kim Lợi		01/1/1953	SN01, Đường 4.3, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	14/8/2021	28/8/2021	14	1.120.000	
14	Nguyễn Gia Quốc Nhật	26/4/1983		Tổ 06, Kp. Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	21/7/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
15	Lý Thị Bích Ngọc		04/11/1984	Đường số 11, Kp. Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	25/7/2021	07/8/2021	14	1.120.000	
16	Bùi Văn Phú	19/5/1996		Tổ 02, Kp. Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
17	Đào Văn Tâm	02/3/1976		SN48, Đường số 14, Kp. Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
18	Đào Hoàng Thắng	19/10/1997		SN48, Đường số 14, Kp. Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
19	Hoàng Thị Đầu		02/7/1948	SN48, Đường số 14, Kp. Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
20	Lê Thị Hiền		27/8/1973	SN09, Đường 13, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	19/7/2021	01/8/2021	14	1.120.000	
21	Phạm Thị Thùy Nhung		20/10/1974	SN01, Đường 4.3, Kp.Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	19/7/2021	01/8/2021	14	1.120.000	
22	Lăng Thị Kim Thúy		17/8/2002	268 Ngô Quyền, khu phố 4, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
23	Tạ Thị Ngọc		20/12/1969	312/12, khu phố 4, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	07/8/2021	20/8/2021	14	1.120.000	
24	Nguyễn Thành Phụng	19/4/1999		137/21A, khu phố 1, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	31/7/2021	13/8/2021	14	1.120.000	
25	Nguyễn Hồng Huân	23/9/1968		137/21A, khu phố 1, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	31/7/2021	13/8/2021	14	1.120.000	
26	Bùi Xuân Thiên	14/3/1979		242 Ngô Quyền, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	05/5/2021	25/5/2021	21	1.680.000	
27	Nguyễn Thị Thiên Kim		20/10/1984	242 Ngô Quyền, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	05/5/2021	25/5/2021	21	1.680.000	
28	Ngô Thị Kim Chi		01/1/1969	Tổ 26B, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
29	Trần Công Minh	04/2/1972		Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	04/6/2021	10/6/2021	7	560.000	

30	Nguyễn Thị Kim Loan		17/4/1972	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	21/7/2021	01/8/2021	12	960.000	
31	Triệu Thị Hoàng Dung		01/1/1974	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	21/7/2021	02/8/2021	13	1.040.000	
32	Nguyễn Thị Lệ Hằng		04/11/1984	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	21/7/2021	02/8/2021	13	1.040.000	
33	Nguyễn Thị Thanh Trúc		14/12/1994	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	21/7/2021	02/8/2021	13	1.040.000	
34	Đoàn Duy Phương Khánh	10/10/1993		Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
35	Lê Thị Thúy Kiều		20/2/1998	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
36	Trương Thị Kim Nga		13/7/1973	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
37	Nguyễn Thị Thanh Thủy		04/3/1993	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
38	Đặng Thị Quốc Anh		10/10/1971	Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh	23/7/2021	05/8/2021	14	1.120.000	
39	Bùi Thị Liễu		07/2/1960	04, Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	24/7/2021	06/8/2021	14	1.120.000	
40	Phạm Thị Tường Vân		21/9/1992	04, Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	24/7/2021	06/8/2021	14	1.120.000	
41	Nguyễn Đình Trọng	05/5/1966		40/3/15/20 Trần Phú, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	19/07/2021	01/8/2021	14	1.120.000	
42	Tạ Thị Thanh Huệ		05/10/1989	29A Nguyễn Văn Cừ, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	11/7/2021	24/07/2021	14	1.120.000	
43	Trần Thị Bích Trâm		09/4/1991	72/24 Trần Phú, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	13/07/2021	26/07/2021	14	1.120.000	
44	Nguyễn An Duy	13/3/1986		113 Hùng Vương, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	17/07/2021	30/07/2021	14	1.120.000	
45	Nguyễn Hữu Đô	27/9/1965		108 Thích Quãng Đức, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
46	Nguyễn Hồ Kim Nhung		29/6/2003	108 Thích Quãng Đức, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
47	Nguyễn Hồ Kim Ngọc		08/3/1998	108 Thích Quãng Đức, khu phô 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
48	Nguyễn Hồ Kim Ngân		19/5/1994	147 Thích Quãng Đức, khu phố 4, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	

49	Nguyễn Thanh Vũ	25/5/1995		147 Thích Quãng Đức, khu phố 4, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
50	Su Thế Quang	28/11/1979		40/1 Trần Phú, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
51	Nguyễn Hoàng Thu Yến		30/1/1982	40/1 Trần Phú, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
52	Trần Vy Trầm		18/10/1980	Hẻm159 Nguyễn Tri Phương, khu phố 5, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
53	Trần Văn Vũ	10/4/1955		55B Phan Chu Trinh, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
54	Đinh Thị Cúc		24/11/1954	55B Phan Chu Trinh, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	21/07/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
55	Hồ Văn Đinh	19/9/1993		131/18 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	19/07/2021	01/8/2021	14	1.120.000	
56	Thiềm Trí Lược	25/12/1985		53 Nguyễn Tri Phương, khu phố 4, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	29/07/2021	11/8/2021	14	1.120.000	
57	Lê Thị Nữ		22/7/1983	Hẻm 194, khu phố 6, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	24/07/2021	06/8/2021	14	1.120.000	
58	Nguyễn Đăng Hòa	18/6/1905		183 Trần Phú, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/08/2021	02/9/2021	14	1.120.000	
59	Hoàng Thị Thúy Quyên		29/12/1972	183 Trần Phú, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/08/2021	02/9/2021	14	1.120.000	
60	Nguyễn Đăng Bảo	19/6/1968		183 Trần Phú, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/08/2021	02/9/2021	14	1.120.000	
61	Nguyễn Thị Ngọc Lan		01/2/1970	183 Trần Phú, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/08/2021	02/9/2021	14	1.120.000	
62	Tô Thị Lan		03/6/1981	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	21/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
63	Đỗ Khắc Nguyên	26/10/2004		Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	23/7/2021	05/8/2021	14	1.120.000	
64	Lê Vũ Kim Thùy		29/12/1983	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	21/7/2021	30/7/2021	14	1.120.000	
65	Trần Văn Minh	10/5/1969		Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
66	Đỗ Thị Bích		01/1/1969	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
67	Trần Thị Kim		16/4/1905	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	

68	Huỳnh Văn Phương	20/4/1966		Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
69	Huỳnh Thị Kim An		18/7/1967	Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
70	Huỳnh Minh Tuấn	23/7/1994		Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
71	Lê Duy Thanh	15/3/1986		Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
72	Hoàng Thị Thái		1947	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
73	Nguyễn Thị Trâm Anh		24/4/1974	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
74	Nguyễn Thị Trâm Lan		18/1/1981	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
75	Trần Minh Trí	27/5/1979		Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
76	Nguyễn Thị Thu Kiều		10/11/1975	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
77	Nguyễn Thị Kiều My		01/6/1994	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
78	Vũ Lê Như Quỳnh		04/10/2005	Khu phố Cấp Rang, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
79	Nguyễn Tấn Thành	23/11/1985		Khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	02/8/2021	16/8/2021	14	1.120.000	
80	Huỳnh Thanh Hoàng	1972		Khu phố Cấp Rang, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	03/8/2021	17/8/2021	14	1.120.000	
81	Huỳnh Thanh Phương	20/3/1974		Khu phố Cấp Rang, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh	03/8/2021	17/8/2021	14	1.120.000	
82	Dương Thị Thái		12/7/1988	126/21/41 Quang Trung, KP4, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	19/7/2021	01/8/2021	14	1.120.000	
83	Đặng Thị Loan		15/5/1971	345 Quang Trung, tổ 10, kp1, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
84	Lê Thị Tiền		08/8/1971	số 04 Quang Trung, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
85	Nguyễn Đức Thắng	01/1/1969		hẻm 173 Nguyễn Trãi, tổ 7, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	19/7/2021	01/8/2021	14	1.120.000	
86	Nguyễn Lê Quỳnh Như		01/1/1989	165B, hẻm 189 Nguyễn Văn Cừ, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	

87	Nguyễn Thị Kim Oanh		05/6/1975	162/9/14 Quang Trung, KP4, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	24/7/2021	20/8/2021	14	1.120.000	
88	Nguyễn Thị Hương		20/6/1991	Hẻm 420 Hồ Thị Hương, kp1	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
89	Nguyễn Thị Thùy Trang		09/12/1984	71 Tô Hiến Thành, KP3,	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
90	Nguyễn Văn Quốc	24/12/1962		165 hẻm 189 Ng. Văn Cừ KP1, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	27/7/2021	09/8/2021	14	1.120.000	
91	Trần Biên Thùy	26/1/1962		71 Tô Hiến Thành, KP3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
92	Trần Phú Thịnh	04/11/1990		71 Tô Hiến Thành, KP3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
93	Trần Thành Lợi	06/11/1987		71 Tô Hiến Thành, KP3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	26/7/2021	24/8/2021	14	1.120.000	
94	Trần Thị Bích Liên		29/10/1982	71 Tô Hiến Thành, KP3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
95	Vũ Thị Kim Dung		1989	49, Hai Bà Trưng, KP3, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	19/7/2021	01/8/2021	14	1.120.000	
96	Trần Văn Hậu	02/8/1983		165 hẻm 189 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
97	Đoàn Thị Thanh Tuyền		04/3/1993	135 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	07/7/2021	20/7/2021	14	1.120.000	
98	Hồ Thùy Điểm		08/8/1984	Hẻm 173 Nguyễn Trãi, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	09/7/2021	22/7/2021	14	1.120.000	
99	Nguyễn Thị Đoan Trang		04/9/1971	124/3 Nguyễn Trãi, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	14/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
100	Trần Trọng Nghĩa	22/1/1986		hẻm 151 Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 4, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	14/7/2021	27/7/2021	14	1.120.000	
101	Bùi Thị Vy		28/11/1987	189/9 Nguyễn Văn Cừ, kp1	22/7/2021	06/8/2021	14	1.120.000	
102	Nguyễn Thị Kim Nhơn		03/2/1965	19/42 Nguyễn Văn Cừ, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	16/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
103	Trần Cát Phương		18/2/1982	155 Nguyễn Trãi, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
104	Phạm Văn Lưu	23/9/1972		134 Nguyễn Trãi, kp2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	26/7/2021	08/8/2021	14	1.120.000	
105	Võ Vĩnh Nghi	25/4/1976		Số 162/9/13 Quang Trung, khu phố 4, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	13/7/2021	26/7/2021	14	1.120.000	

106	Vũ Thị Phúc		1980	Tổ 1, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	10/7/2021	23/7/2021	14	1.120.000	
107	Phạm Thị Liên		20/10/1988	Số 408/5B, đường 21/4, ổ 1, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	27/8/2021	09/9/2021	14	1.120.000	
108	Giang Thanh Tiến	26/2/1982		Số G86, tổ 16, Khu phố 2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	18/7/2021	31/7/2021	14	1.120.000	
109	Thống Xám Múi		1958	Số 66, Hồng Thập Tự, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	21/7/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
110	Lý Thiên Như		22/9/1982	Số 66, Hồng Thập Tự, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	21/7/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
111	Lý Thiên An	26/9/1984		Số 66, Hồng Thập Tự, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	21/7/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
112	Ông Văn Thái	19/7/1984		Số 66, Hồng Thập Tự, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	21/7/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
113	Hồ Đại Hải	18/10/1975		Số 05/24, Chu Văn An, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	18/7/2021	31/7/2021	14	1.120.000	
114	Trần Trưởng Mùi		05/12/1971	Số 66, Hồng Thập Tự,khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	04/8/2021	17/8/2021	14	1.120.000	
115	Lý Thiên Năm	11/2/1997		Số 66, Hồng Thập Tự,khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	04/8/2021	17/8/2021	14	1.120.000	
116	Trương Thị Ngọc Mai		1956	Số 78/42, đường Trần Quang Diệu, khu phố 2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
117	Võ Trung Chánh	11/4/1979		Số 78/42, đường Trần Quang Diệu, khu phố 2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
118	Phạm Thị Linh		01/5/1980	Số 78/42, đường Trần Quang Diệu, khu phố 2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
119	Nguyễn Thị Kim Thoa		1984	Số 039, đường 21/4, Tổ 23, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
120	Nguyễn Hữu Lan Anh		05/1/1978	Số 72, Chu Văn An, khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	19/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
121	Nguyễn Văn Dũng	20/10/1978		Số 72, Chu Văn An, khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	19/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
122	Huỳnh Công Toàn	11/6/1984		Số 74, Hồng Thập Tự,khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	28/7/2021	10/8/2021	14	1.120.000	
123	Nguyễn Thành Phương	18/6/1973		Số B36, Chu Văn An, khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	15/7/2021	28/7/2021	14	1.120.000	
124	Ông Lâm Xuân Thảo	14/4/1945		Số 126, Phạm Ngọc Thạch, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	01/8/2021	14/8/2021	14	1.120.000	

125	Đặng Thị Hồng Hoa		1948	Số 126, Phạm Ngọc Thạch, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	01/8/2021	14/8/2021	14	1.120.000	
126	Nguyễn Thị Quyên		30/12/1967	Số 45, Võ Duy Dương, tổ 35, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	09/8/2021	22/8/2021	14	1.120.000	
127	Phan Nguyễn Hà Nhi		08/3/1994	Số 45, Võ Duy Dương, tổ 35, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	09/8/2021	22/8/2021	14	1.120.000	
128	Phan Đức Tài	26/8/1995		Số 45, Võ Duy Dương, tổ 35, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	09/8/2021	22/8/2021	14	1.120.000	
129	Trần Quốc Phong	19/9/1994		Số 45, Võ Duy Dương, tổ 35, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	09/8/2021	22/8/2021	14	1.120.000	
130	Triệu Hoàng Thanh	03/7/1991		Võ Duy Dương, tổ 35, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	11/8/2021	24/8/2021	14	1.120.000	
131	Nguyễn Thị Sửu		09/12/1950	1/5, Tổ 2, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	11/8/2021	24/8/2021	14	1.120.000	
132	Huỳnh Thị Trang		18/4/1972	Võ Duy Dương, tổ 35, khu phố 5, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	11/8/2021	24/8/2021	14	1.120.000	
133	Đỗ Văn Diệp	04/5/1987		106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
134	Phan Thị Cẩm Tú		30/3/1987	106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
135	Nguyễn Thị Hồng Hà	30/4/1976		685, đường 21/4, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	19/8/2021	01/9/2021	14	1.120.000	
136	Phạm Thị Loan		09/12/1966	108, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
137	Nguyễn Thị Hiếu		1956	124, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
138	Nguyễn Thị Nhượng		1960	90, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
139	Nguyễn Thị Thu Trang		29/9/1965	638/35, tổ 17, khu phố 2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
140	Đặng Hoàng Long	09/12/2008		Tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	04/8/2021	18/8/2021	14	1.120.000	
141	Nguyễn Vũ Anh Thư		01/12/2008	Tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	04/8/2021	18/8/2021	14	1.120.000	
142	Mã Thiên Di	20/3/2016		Tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	04/8/2021	18/8/2021	14	1.120.000	
143	Đinh Thanh Bình	04/8/2009		Tổ 12, ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	26/8/2021	08/9/2021	14	1.120.000	

144	Hoàng Kiều Kỳ Duyên		16/7/2005	Số 14A, đường 9, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
145	Hoàng Kiều Thanh Trúc		19/5/2012	Số 14A, đường 9, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
146	Đào Hoàng Tuấn	30/7/2005		Số 48, đường 14, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
147	Trần Nguyễn Thành Tâm	11/5/2006		183, Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	
148	Ngô Gia Huy	12/7/2009		183, Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	
149	Ông Thiên Ân	30/10/2020		66, Hồng Thập Tự, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	21/7/2021	03/8/2021	14	1.120.000	
150	Lý Mỹ Ngọc		29/7/2017	67, Hồng Thập Tự, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	22//7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
151	Lý Gia Phát	17/3/2020		67, Hồng Thập Tự, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	22//7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
152	Nguyễn Anh Thư		08/7/2011	72, Chu Văn An, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	19/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
153	Võ Anh Kiệt	27/4/2011		78/42 Trần Quang Diệu, Khu phố 2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	19/7/2021	02/8/2021	14	1.120.000	
154	Đỗ Y Phụng		06/3/2016	106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
155	Nguyễn Đỗ Gia Hân		10/5/2007	106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
156	Đỗ Anh Khoa	01/6/2021		106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	07/9/2021	14	1.120.000	
157	Nguyễn Hà Mai Thanh		16/11/2011	Số 408/5B, đường 21/4, ổ 1, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	27/8/2021	09/9/2021	14	1.120.000	
158	Nguyễn Danh Thái	20/10/2016		Số 408/5B, đường 21/4, ổ 1, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	27/8/2021	09/9/2021	14	1.120.000	
	Tổng I:							**177.120.000**	

	II. Danh sách hỗ trợ cho trẻ em (F1) dưới 16 tuổi						
TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Ngô Chấn Khang	16/12/2015		135/27, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	24/7/2021	1.000.000	BVDC số 6
2	Ngô Trần Diễm My		30/11/2012	135/27, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh	22/7/2021	1.000.000	BVDC số 6
3	Trần Nguyễn Thành Tâm	11/5/2006		183, Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/8/2021	1.000.000	
4	Ngô Gia Huy	12/7/2009		183, Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh	20/8/2021	1.000.000	
5	Đặng Hoàng Long	09/12/2008		Tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	04/8/2021	1.000.000	
6	Nguyễn Vũ Anh Thư		01/12/2008	Tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	04/8/2021	1.000.000	
7	Mã Thiên Di	20/3/2016		Tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	04/8/2021	1.000.000	
8	Đinh Thanh Bình	04/8/2009		Tổ 12, ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh	26/8/2021	1.000.000	
9	Hoàng Kiều Thanh Trúc		19/5/2012	Số 14A, đường 9, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	1.000.000	
10	Đào Hoàng Tuấn	30/7/2005		Số 48, đường 14, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh	20/7/2021	1.000.000	
11	Bùi Thế Kiệt	14/3/2013		86/1 Nguyễn Trãi, tổ 5, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	29/7/2021	1.000.000	BVDC số 7
12	Bùi Ngọc Phương Uyên		09/8/2020	86/1 Nguyễn Trãi, tổ 5, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	29/7/2021	1.000.000	BVDC số 7
13	Nguyễn Quang Minh	12/8/2006		86/1 Nguyễn Trãi, tổ 5, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	29/7/2021	1.000.000	BVDC số 7
14	Ông Thiên Ân	30/10/2020		66, Hồng Thập Tự, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	21/7/2021	1.000.000	
15	Lý Mỹ Ngọc		29/7/2017	67, Hồng Thập Tự, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	22//7/2021	1.000.000	
16	Lý Gia Phát	17/3/2020		67, Hồng Thập Tự, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	22//7/2021	1.000.000	

17	Nguyễn Anh Thư		08/7/2011	72, Chu Văn An, Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	19/7/2021	1.000.000	
18	Võ Anh Kiệt	27/4/2011		78/42 Trần Quang Diệu, Khu phố 2, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	19/7/2021	1.000.000	
19	Đỗ Y Phụng		06/3/2016	106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	1.000.000	
20	Nguyễn Đỗ Gia Hân		10/5/2007	106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	1.000.000	
21	Đỗ Anh Khoa	01/6/2021		106, Phạm Ngọc Thạch, tổ 3, khu phố 3, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh	24/8/2021	1.000.000	
22	Nguyễn Hà Mai Thanh		16/11/2011	Số 408/5B, đường 21/4, ổ 1, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	27/8/2021	1.000.000	
23	Nguyễn Danh Thái	20/10/2016		Số 408/5B, đường 21/4, ổ 1, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	27/8/2021	1.000.000	
	Tổng II:					**23.000.000**	
TỔNG CỘNG (I + II):						**200.120.000**	

Tổng số tiền hỗ trợ: 200.120.000 đồng
(Hai trăm triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng